

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

**thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TW, ngày 28/01/2022
của Bộ Chính trị về xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hòa
đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045**

Căn cứ quan điểm, mục tiêu, các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu của Nghị quyết số 09-NQ/TW, ngày 28/01/2022 của Bộ Chính trị về xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (sau đây viết tắt là Nghị quyết), Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa (Khóa XVIII) xây dựng Chương trình hành động triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tạo sự thống nhất cao trong nhận thức và hành động của toàn Đảng bộ, chính quyền và nhân dân tỉnh Khánh Hòa; quyết tâm đưa Nghị quyết đi vào thực tiễn cuộc sống, tạo bước phát triển toàn diện, bứt phá của tỉnh Khánh Hòa theo đúng mục tiêu, quan điểm mà Nghị quyết đã đề ra.

2. Chương trình hành động phải cụ thể hóa đầy đủ, toàn diện quan điểm, mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và xây dựng giải pháp thực hiện có tính khả thi cao để triển khai có hiệu quả Nghị quyết.

3. Chương trình hành động phải thể hiện được vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền; xác định các nội dung, nhiệm vụ chủ yếu, gắn với trách nhiệm của các cấp, ngành, địa phương, đơn vị trong thực hiện Nghị quyết.

4. Kiên định với mục tiêu đã đề ra, thường xuyên theo dõi, đánh giá, giám sát, kiểm tra kết quả việc tổ chức thực hiện để kịp thời đôn đốc, tháo gỡ, giải quyết khó khăn, vướng mắc. Trong quá trình tổ chức thực hiện Nghị quyết kịp thời bổ sung, cập nhật các chủ trương, chính sách của Trung ương, các nhiệm vụ mới bảo đảm phù hợp với yêu cầu đề ra.

II. CHỈ TIÊU VÀ NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Thống nhất nhận thức, đổi mới tư duy trong xây dựng và phát triển tỉnh Khánh Hòa trở thành thành phố trực thuộc Trung ương

- Các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội triển khai học tập, quán triệt đầy đủ, sâu rộng nội dung của Nghị quyết đến

toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân trong tỉnh, tạo thống nhất cao trong nhận thức về vai trò, vị trí và tầm quan trọng của tỉnh Khánh Hòa trong phát triển kinh tế - xã hội, môi trường, sinh thái, bảo đảm quốc phòng, an ninh, bảo vệ chủ quyền quốc gia về biển, đảo của Tổ quốc. Khơi dậy và phát huy mạnh mẽ truyền thống cách mạng, tinh thần tự lực, tự cường, chủ động, sáng tạo và khát vọng vươn lên của cán bộ, đảng viên, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân trong tỉnh nhằm xây dựng tỉnh Khánh Hòa trở thành thành phố trực thuộc Trung ương, là đô thị thông minh, bền vững, bản sắc, ngang tầm khu vực Châu Á; là hình mẫu của sự gắn kết giữa phát triển kinh tế - xã hội với bảo đảm quốc phòng, an ninh; là thành phố đáng sống của cả nước, khu vực và thế giới.

- Đổi mới mạnh mẽ tư duy phát triển, coi việc xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hòa trở thành thành phố trực thuộc Trung ương vừa là mục tiêu, động lực và giải pháp đối với phát triển kinh tế và bảo đảm quốc phòng, an ninh khu vực Nam Trung bộ, Tây Nguyên và cả nước.

2. Xây dựng và thực hiện tốt công tác lập quy hoạch và quản lý quy hoạch, nhất là quy hoạch tỉnh Khánh Hòa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050

a) Một số quy hoạch quan trọng cần hoàn thành

Trong quý II năm 2022, hoàn thành trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt 03 quy hoạch quan trọng của tỉnh gồm: Quy hoạch tỉnh Khánh Hòa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Nha Trang đến năm 2040; Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Khu Kinh tế Vân Phong đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050. Triển khai việc lập Quy hoạch chung đô thị mới tại huyện Cam Lâm và một phần của thành phố Cam Ranh để sớm trình cấp thẩm quyền phê duyệt.

Phấn đấu đến năm 2025: phủ kín quy hoạch phân khu xây dựng, phân khu đô thị trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố.

b) Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu

- Tập trung thực hiện có chất lượng và bảo đảm tiến độ nhiệm vụ lập các loại quy hoạch, nhất là Quy hoạch tỉnh phải có tầm nhìn dài hạn, bảo đảm hiệu quả tổng thể, phù hợp với quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch sử dụng đất và quy hoạch không gian biển quốc gia, quy hoạch khu vực Nam Trung Bộ; có sự kết hợp chặt chẽ, hợp lý giữa bảo tồn và phát triển, giữa hiện đại và truyền thống, giữa thành thị và nông thôn.

- Quy hoạch phát triển các vùng kinh tế - xã hội theo hướng: (1) Phát triển đột phá 3 vùng trọng điểm là khu vực vịnh Vân Phong, thành phố Nha Trang, khu vực vịnh Cam Ranh. (2) Phát triển nhanh và bền vững vùng đồng bằng, có

vai trò hỗ trợ các vùng trọng điểm. (3) Phát triển nhanh và bền vững vùng có đông đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, gắn với phát huy bản sắc văn hóa, giá trị tài nguyên bản địa, có vai trò bảo đảm an ninh môi trường sinh thái, an ninh nguồn nước, đại đoàn kết các dân tộc.

- Nâng cao chất lượng, tính hiệu lực, hiệu quả của các quy hoạch đất đai; gắn kế hoạch sử dụng đất với quy hoạch tỉnh, quy hoạch các khu, cụm công nghiệp... của tỉnh để quản lý đồng bộ, chặt chẽ. Tăng cường công tác kiểm tra, thiết lập hệ thống theo dõi, đánh giá việc thực hiện quy hoạch; phát huy vai trò của người dân, doanh nghiệp, các tổ chức chính trị - xã hội trong giám sát thực hiện quy hoạch, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm pháp luật về quy hoạch.

3. Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng của tỉnh trên nền tảng của khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo theo hướng đa dạng hóa, gia tăng giá trị và hiệu quả; kinh tế xanh, tuần hoàn

a) Một số chỉ tiêu chủ yếu

- Giai đoạn 2021 - 2025: Tăng trưởng GRDP đạt mức 7,1%/năm; tăng trưởng năng suất lao động đạt 6,1%/năm. Thu ngân sách hàng năm đạt và vượt dự toán ngân sách Trung ương giao. Tổng huy động vốn đầu tư toàn xã hội đạt 354 nghìn tỷ đồng. Đến năm 2025, GRDP bình quân đầu người đạt 104 triệu đồng/người.

- Giai đoạn 2026 - 2030: Tăng trưởng GRDP đạt mức 8,8%/năm; tăng trưởng năng suất lao động đạt 7,8%/năm. Thu ngân sách hàng năm đạt và vượt dự toán ngân sách Trung ương giao, từng bước tăng dần tỷ lệ điều tiết về ngân sách Trung ương. Tổng huy động vốn đầu tư toàn xã hội đạt 664 nghìn tỷ đồng.

b) Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu:

Đẩy nhanh quá trình cơ cấu lại, chuyển dịch cơ cấu kinh tế và đổi mới mô hình tăng trưởng, tăng năng suất lao động, nâng cao sức cạnh tranh các ngành thế mạnh, tiềm năng; lựa chọn khoa học và công nghệ hiện đại là động lực tăng trưởng và dẫn dắt quá trình tái cơ cấu kinh tế. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng phát triển kinh tế biển là nền tảng, công nghiệp chế biến, chế tạo công nghệ cao, dịch vụ logistics, công nghiệp năng lượng, kinh tế số là đột phá; du lịch là ngành kinh tế mũi nhọn. Chuyển từ mô hình tăng trưởng kinh tế phụ thuộc quá lớn vào dịch vụ sang mô hình tăng trưởng kinh tế theo hướng đa dạng hóa, cân đối giữa các lĩnh vực, gia tăng giá trị và hiệu quả, lấy đổi mới sáng tạo và khoa học và công nghệ, kinh tế xanh, tuần hoàn làm chủ đạo.

(1) Về phát triển công nghiệp

- Phát triển ngành công nghiệp theo hướng hài hòa cả chiều rộng và chiều sâu, ưu tiên phát triển theo chiều sâu, từng bước tham gia vào chuỗi cung ứng

toàn cầu; mở rộng quy mô sản xuất các ngành công nghiệp có thể mạnh như: đóng tàu, chế biến thủy sản, chế biến các sản phẩm từ yến sào, cơ khí.... Phát triển công nghiệp chế biến nông, lâm, thủy sản chất lượng cao, đa dạng hóa sản phẩm phục vụ xuất khẩu, đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế. Ưu tiên phát triển năng lượng tái tạo, năng lượng sạch; gắn với việc khai thác hợp lý, hiệu quả tiềm năng về tài nguyên, khoáng sản biển; công nghiệp vật liệu mới, cơ khí chế tạo chính xác; công nghiệp công nghệ sinh học, nghiên cứu phát triển ngành sản xuất vắc xin, dược liệu biển.

- Nghiên cứu xây dựng, đề xuất ban hành cơ chế, chính sách đặc thù, cụ thể hóa các tiêu chí để thu hút các nhà đầu tư chiến lược và khuyến khích đầu tư vào một số ngành công nghiệp mới, công nghệ cao, công nghiệp xanh, công nghiệp tuần hoàn, công nghiệp an ninh quốc phòng, trọng tâm là công nghiệp năng lượng thân thiện môi trường, công nghiệp hỗ trợ và công nghiệp chế biến, chế tạo công nghệ cao. Bảo vệ môi trường tại các khu vực sản xuất công nghiệp; phát triển nguồn lao động kỹ thuật chất lượng cao, đạt tiêu chuẩn quốc tế phục vụ các ngành, lĩnh vực ưu tiên phát triển của tỉnh.

- Nâng cao hiệu quả phát triển các khu kinh tế, khu công nghiệp, trong đó: *Khu kinh tế Vân Phong* tập trung thu hút các dự án xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp, các dự án công nghiệp trọng điểm như: năng lượng, đóng tàu, cảng biển, công nghiệp chế biến, chế tạo, công nghệ cao, các ngành công nghiệp phụ trợ. *Khu vực thành phố Nha Trang và vùng phụ cận* tập trung phát triển các ngành công nghiệp kỹ thuật cao như điện tử, tin học, công nghệ vật liệu mới; di dời các cơ sở gây ô nhiễm môi trường. *Khu vực vịnh Cam Ranh* tập trung phát triển cảng biển, công nghiệp chế biến, chế tạo, năng lượng điện mặt trời, dịch vụ hậu cần nghề cá, chế biến thủy sản, nông sản thực phẩm, sản xuất vật liệu xây dựng...

Tập trung hoàn chỉnh kết cấu hạ tầng các khu, cụm công nghiệp như: khu công nghiệp Ninh Thủy, Dốc Đá Trắng, Vạn Thắng, Nam Cam Ranh...; cụm công nghiệp Sông Cầu, Diên Thọ, Trảng É, Ninh Xuân, Tân Lập... Thành lập các cụm công nghiệp theo quy hoạch được duyệt. Nghiên cứu, rà soát, bổ sung quy hoạch một số khu công nghiệp mới, ưu tiên phát triển các khu công nghiệp sinh thái, khu công nghiệp chuyên sâu. Đẩy mạnh xúc tiến đầu tư nhằm kêu gọi các nhà đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp, nhà đầu tư thứ cấp vào lấp đầy các khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh và các khu chức năng phát triển công nghiệp trong Khu kinh tế Vân Phong. Phân đấu tỷ lệ lấp đầy các khu công nghiệp, cụm công nghiệp được đầu tư hạ tầng lên 70%.

(2) Về phát triển ngành nông nghiệp

- Phát triển ngành nông nghiệp của tỉnh theo hướng chuyển từ sản xuất công nghiệp sang kinh tế nông nghiệp, tăng cường ứng dụng công nghệ cao, công nghệ số gắn với chế biến, tiêu thụ theo chuỗi giá trị, nâng cao chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh và chủ động hội nhập quốc tế. Cơ cấu lại ngành nông, lâm, thủy sản liên kết theo chuỗi, gắn với công nghiệp chế biến, bảo đảm bền vững và hiệu quả cao. Phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm quy mô trang trại; hình thành các vùng trọng điểm, chuyên canh sản xuất rau màu, cây ăn trái; hoàn thiện quy hoạch vùng nuôi trồng thủy sản, chuyển đổi từ nuôi lồng bè truyền thống sang nuôi công nghệ cao và nuôi công nghiệp vùng biển xa bờ; đảm bảo an toàn dịch bệnh cây trồng, vật nuôi; tăng cường ứng dụng khoa học - công nghệ, sản xuất nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ.

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực khoa học, kỹ thuật ngành nông nghiệp; tăng cường đào tạo nghề cho lao động nông nghiệp, nông thôn; đào tạo, phát triển đội ngũ chuyên gia, cán bộ kỹ thuật. Đẩy mạnh xã hội hóa công tác ứng dụng khoa học - công nghệ vào sản xuất, bảo quản, chế biến và lưu thông lương thực, thực phẩm. Xây dựng, hoàn thiện và áp dụng hệ thống quy chuẩn, tiêu chuẩn chất lượng; đẩy mạnh đăng ký và bảo hộ nhãn hiệu sản phẩm, chỉ dẫn địa lý. Xây dựng cơ chế, chính sách nhằm huy động tốt mọi nguồn lực đầu tư hỗ trợ phát nông nghiệp và dịch vụ nông thôn.

- Thực hiện hiệu quả Kế hoạch triển khai Chiến lược phát triển thủy sản Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa. Tập trung đầu tư xây dựng hạ tầng vùng nuôi trồng thủy sản, tiếp tục thực hiện hiệu quả chính sách hỗ trợ ngư dân hiện đại hóa phương tiện đánh bắt xa bờ gắn với bảo vệ chủ quyền biển đảo. Hoàn thành đầu tư phát triển trung tâm nghề cá lớn.

(3) Về phát triển dịch vụ, du lịch

- Phát triển ngành dịch vụ theo hướng đa dạng, có hàm lượng tri thức và công nghệ cao, là điểm tựa vững chắc cho sản xuất, trong đó chú trọng phát triển dịch vụ logistics, kinh tế số theo hướng đổi mới sáng tạo và số hóa, công nghệ hóa phương thức kinh doanh. Phát triển mạnh khu vực dịch vụ, tiếp cận với trình độ hiện đại, đảm bảo hội nhập quốc tế và khu vực.

Hình thành các trung tâm thương mại tầm cỡ quốc gia, quốc tế và các tuyến phố thương mại, tài chính. Đầu tư, xây dựng hệ thống kho vận, hệ thống logistics, trong đó đẩy nhanh tiến độ đầu tư mở rộng và khai thác có hiệu quả Cảng hàng không quốc tế Cam Ranh, cảng hàng hóa, cảng tổng hợp, cảng du lịch chuyên dụng... Nâng cao kiến thức về hội nhập kinh tế quốc tế và các biện pháp

phòng vệ thương mại cho cán bộ, công chức của các sở, ban, ngành, địa phương và các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Hỗ trợ các doanh nghiệp tham gia các Chương trình xúc tiến thương mại ở nước ngoài để tìm kiếm thị trường, khách hàng, giới thiệu quảng bá sản phẩm. Chú trọng phát triển hạ tầng thương mại, cửa hàng tiện lợi tại những khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa và hải đảo. Đổi mới công tác quản lý, điều hành tiến tới xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số, xã hội số; thực hiện chuyển đổi số đồng bộ, toàn diện trên phạm vi toàn tỉnh, xây dựng tỉnh Khánh Hòa thành đô thị thông minh nằm trong nhóm 20 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đứng đầu về chuyển đổi số. Đẩy mạnh phát triển thanh toán không dùng tiền mặt, hoàn thiện và nâng cấp hạ tầng thanh toán quốc gia, tạo cơ sở để triển khai các sản phẩm, dịch vụ thanh toán mới.

- Phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, chú trọng các sản phẩm du lịch đẳng cấp, chất lượng cao, đa dạng, có sức cạnh tranh, mang đậm bản sắc văn hoá dân tộc gắn với du lịch biển, đảo, du lịch núi rừng, sinh thái cộng đồng, du lịch di sản văn hóa, tâm linh và du lịch chăm sóc sức khỏe. Có giải pháp hiệu quả nhằm phục hồi, tái cơ cấu du lịch sau đại dịch COVID-19 để thu hút nguồn khách trong nước và quốc tế, đa dạng các thị trường khách, đặc biệt là khách quốc tế có chất lượng cao, hướng đến sự phát triển bền vững.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động du lịch, dựa trên nền tảng kinh tế số để đột phá về phương thức quản lý, điều hành hoạt động du lịch. Hình thành các tuyến du lịch liên vùng, cả nước thu hút khách du lịch từ các thị trường khách lớn như: thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Hà Nội và các tỉnh lân cận, tạo nên các sản phẩm du lịch độc đáo, đặc sắc phục vụ khách du lịch. Đưa thương hiệu du lịch Nha Trang - Khánh Hòa trở thành điểm đến hàng đầu trên bản đồ du lịch quốc tế. Phấn đấu đến năm 2025: Số lượng khách du lịch đạt 11.000.000 lượt khách, trong đó: khách du lịch quốc tế khoảng 5.000.000 lượt khách và khách du lịch nội địa khoảng 6.000.000 lượt khách. Đến 2030: Số lượng khách du lịch đạt 15.400.000 lượt khách, trong đó: khách du lịch quốc tế khoảng 8.050.000 lượt khách và khách du lịch nội địa khoảng 7.350.000 lượt khách.

(4) Phát triển kinh tế biển

- Tập trung phát triển mạnh kinh tế biển kết hợp với bảo đảm quốc phòng - an ninh trên biển, nhất là đánh bắt và nuôi trồng hải sản xa bờ; đầu tư phát triển các cảng biển và dịch vụ cảng biển, hạ tầng và các trung tâm dịch vụ hậu cần nghề cá. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học - kỹ thuật, công nghệ số trong đánh bắt, nuôi trồng, chế biến thủy sản; nâng cao ý thức chấp hành pháp luật về biển của ngư dân trong quá trình khai thác thủy sản trên các vùng biển.

- Nâng cao hiệu quả khai thác tài nguyên biển và kiểm soát tài nguyên biển; phát triển toàn diện kinh tế biển, đảm bảo có trọng tâm, trọng điểm theo

hướng: (i) Dịch vụ, du lịch biển chất lượng cao; (ii) Công nghiệp, khu kinh tế gắn với phát triển các khu đô thị ven biển; năng lượng tái tạo và các ngành kinh tế biển mới (iii) Nuôi trồng, khai thác, chế biến hải sản nhất là nuôi biển công nghệ cao, thân thiện với môi trường (iv) Dịch vụ hậu cần và hạ tầng nghề cá, cảng biển, vận tải biển - hàng không; (v) Kinh tế biển - đảo; (vi) Hình thành Trung tâm nghiên cứu quốc gia về công nghệ đại dương.

- Xây dựng Đề án nuôi biển công nghệ cao tại Khánh Hòa và đề xuất cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp và người dân đầu tư trên lĩnh vực nuôi biển công nghệ cao.

- Xây dựng đề xuất cơ chế, chính sách đặc thù, phù hợp để khai thác tối đa tiềm năng, thế mạnh của Khu kinh tế Vân Phong để xây dựng thành khu kinh tế tổng hợp đa ngành, đa lĩnh vực, phát triển thành vùng kinh tế trọng điểm, động lực của tỉnh, khu vực Nam Trung Bộ, Tây Nguyên và cả nước. Phát triển Khu kinh tế Vân Phong theo hướng: (i) Khu vực Bắc Vân Phong trở thành đô thị du lịch biển đẳng cấp quốc tế, trung tâm kinh tế biển hiện đại, cảng nước sâu gắn với khu phi thuế quan, công nghiệp công nghệ cao...; (ii) Khu vực Nam Vân Phong là đô thị công nghiệp hiện đại, trung tâm công nghiệp gắn với cảng biển, là khu vực tập trung phát triển các ngành công nghiệp năng lượng, đóng tàu, cảng biển, dịch vụ logistics, dịch vụ vận tải biển và các ngành công nghiệp phụ trợ... cùng với các dự án khu đô thị, dịch vụ du lịch ven biển.

4. Đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là hệ thống giao thông vận tải đồng bộ, hiện đại; hạ tầng công nghệ thông tin, hạ tầng số làm cơ sở để Khánh Hòa phát huy vai trò là trung tâm kinh tế biển, cửa ngõ chính ra Biển Đông, có vai trò trung tâm kết nối vùng Tây Nguyên với duyên hải Nam Trung Bộ với các vùng, miền trong cả nước và quốc tế

a) Một số công trình trọng điểm

Hoàn thành và đưa vào khai thác: Tuyến cao tốc Bắc - Nam phía Đông qua địa bàn tỉnh Khánh Hòa; Tuyến cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột. Đầu tư tuyến đường bộ ven biển từ Bãi Chùa đến ranh giới tỉnh Ninh Thuận; tuyến cao tốc Nha Trang - Liên Khương; tuyến đường bộ Khánh Sơn - Ninh Thuận; đường sắt tốc độ cao đoạn Thành phố Hồ Chí Minh - Nha Trang. Đầu tư mở rộng Cảng hàng không quốc tế Cam Ranh; sân bay chuyên dùng (sân bay dành cho trực thăng, thủy phi cơ) tại Khu kinh tế Vân Phong. Phát triển hệ thống cảng khách thủy nội địa; phát triển cảng biển loại I thành cảng biển có quy mô lớn. Đầu tư đồng bộ, hoàn chỉnh các công trình hạ tầng thiết yếu trong Khu kinh tế Vân Phong và các công trình hạ tầng thiết yếu khác, dự án Hồ chứa nước Đồng Điền, huyện Vạn Ninh. Hoàn thành và đưa vào khai thác các dự án trọng điểm: Đập ngăn mặn trên sông Cái Nha Trang, Tỉnh lộ 3, Nút giao thông

Ngọc Hội - 23/10, đường Vành đai 2; sớm triển khai Dự án Phát triển tích hợp thích ứng - Tiểu dự án tỉnh Khánh Hòa.

b) Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu

- Đẩy mạnh phát triển kết cấu hạ tầng giao thông tỉnh Khánh Hòa, tạo thành mạng lưới hoàn chỉnh, đồng bộ, hiện đại, đảm bảo thông suốt, trong đó ưu tiên tập trung phát triển hệ thống giao thông đối ngoại để kết nối với các địa phương lân cận, các trung tâm kinh tế lớn, đáp ứng năng lực vận tải hành khách, hàng hóa phục vụ cho nhu cầu phát triển và các tiêu chí đối với đô thị loại I trực thuộc Trung ương.

- Chủ động phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương đẩy nhanh tiến độ thực hiện, sớm hoàn thành và đưa vào khai thác các dự án trọng điểm quốc gia; xây dựng cơ chế khuyến khích và thu hút mạnh mẽ nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước cho đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng, trong đó có dự án theo hình thức đối tác công tư.

- Đầu tư hoàn chỉnh các công trình hạ tầng thiết yếu phục vụ hoạt động trong Khu kinh tế Vân Phong như: hệ thống đường giao thông trục chính; khu tổng hợp Đầm Môn, hồ chứa nước Đồng Điền, cấp nước, xử lý môi trường... Đầu tư mới, nâng cấp, cải tạo các công trình thủy lợi đầu mối, phát triển thủy sản như: hồ chứa nước và hệ thống dẫn nước Sông Chò 1, hồ chứa nước Sông Cạn, hồ chứa nước Sông Bung, hồ chứa nước Đá Bàn...; dịch vụ hậu cần nghề cá, cảng cá động lực thuộc Trung tâm nghề cá lớn, hạ tầng vùng nuôi trồng thủy sản tại các vùng nuôi theo quy hoạch.

- Nâng cấp, mở rộng các hệ thống cấp nước tập trung quy mô lớn; hệ thống đê sông, đê biển, các công trình chống thiên tai và biến đổi khí hậu. Đẩy nhanh tiến độ công tác giải phóng mặt bằng, thi công hoàn thành và đưa vào khai thác Dự án Đập ngăn mặn trên sông Cái Nha Trang; hoàn chỉnh các thủ tục và công tác chuẩn bị theo quy định để triển khai thực hiện Dự án Phát triển tích hợp thích ứng - Tiểu dự án tỉnh Khánh Hòa nhằm hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật (thoát nước, giao thông, xử lý nước thải, chất thải,...) của thành phố Nha Trang và thành phố Cam Ranh.

- Quan tâm ưu tiên đầu tư cơ sở hạ tầng hợp lý, đồng bộ và đề xuất các cơ chế, chính sách đặc thù phù hợp cho 2 huyện miền núi Khánh Sơn, Khánh Vĩnh và các xã vùng sâu, vùng xa, khó khăn để tạo động lực phát triển toàn diện và bền vững hơn.

- Phát triển hạ tầng số, đẩy mạnh chuyển đổi số một số ngành như: du lịch, y tế, giáo dục, nông nghiệp, giao thông vận tải, tài nguyên và môi trường.

Có cơ chế, chính sách thu hút đầu tư khu công nghệ cao; cơ sở hạ tầng trung tâm ứng dụng khoa học và công nghệ.

5. Tăng cường hợp tác, liên kết với các tỉnh trong khu vực Nam Trung bộ, Tây Nguyên, các tỉnh, thành phố khác trong cả nước và quốc tế

- Phối hợp với các tỉnh thuộc duyên hải miền Trung và Tây Nguyên trong xây dựng Quy hoạch vùng thời kỳ 2021 - 2030 theo hướng tích hợp, đa ngành, hình thành chuỗi giá trị và triển khai thực hiện hiệu quả, lấy quy hoạch làm cơ sở quản lý phát triển vùng, xác định đúng tiềm năng, thế mạnh của từng tỉnh và nhận diện các cơ hội cho hợp tác giữa các địa phương. Tăng cường hợp tác với các địa phương để hoàn thiện thể chế về quy hoạch, kế hoạch phát triển vùng đủ mạnh và bố trí nguồn lực nhằm phát huy lợi thế vùng; liên kết phát triển hệ thống đô thị ven biển, các trung tâm du lịch biển, du lịch sinh thái mang tầm khu vực và quốc tế. Đề xuất với Trung ương các cơ chế chính sách liên kết phát triển kinh tế vùng và công trình hỗ trợ hạ tầng kết nối liên vùng; xây dựng và quảng bá thương hiệu du lịch biển khu vực miền Trung.

- Phối hợp chặt chẽ với các tỉnh, thành phố khu vực Nam Trung bộ và Tây Nguyên để xây dựng các tuyến du lịch kết nối liên tỉnh; tăng cường hợp tác với tỉnh Phú Yên trong phát triển khu vực Nam Phú Yên - Bắc Khánh Hòa, hợp tác phát triển giữa Khu Kinh tế Nam Phú Yên và Khu Kinh tế Vân Phong, kết nối sân bay Tuy Hòa với Khu Kinh tế Vân Phong; hợp tác với tỉnh Đắk Lắk để phát huy tối đa hiệu quả tuyến cao tốc Buôn Ma Thuột - Khánh Hòa trong phát triển du lịch, giao thương, sản xuất và xuất khẩu hàng nông sản... Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với TP. Hồ Chí Minh nhằm quảng bá thương hiệu du lịch Nha Trang - Khánh Hòa; xúc tiến đầu tư; xúc tiến thương mại các sản phẩm của Khánh Hòa. Tăng cường trao đổi, học tập kinh nghiệm của các địa phương có mô hình thành công trong hợp tác công tư, du lịch cộng đồng, phát triển vùng miền núi... Đẩy mạnh hợp tác với các cơ sở đào tạo, nghiên cứu khoa học và các bệnh viện lớn; hợp tác với các doanh nghiệp lớn hàng đầu về công nghệ để đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin của tỉnh.

- Tích cực, chủ động mở rộng, nâng tầm quan hệ của tỉnh và các địa phương thuộc tỉnh với các địa phương khác, đối tác nước ngoài trên cơ sở phát huy tối đa nội lực, tiềm năng, lợi thế của tỉnh gắn với giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, bản sắc riêng của tỉnh Khánh Hòa.

- Đẩy mạnh và nâng tầm công tác ngoại giao kinh tế phục vụ phát triển. Tích cực đăng cai các sự kiện, hội nghị, hội thảo, diễn đàn quốc tế tại tỉnh; tổ chức các hoạt động giao lưu văn hóa quảng bá hình ảnh Khánh Hòa tới bạn bè quốc tế. Tăng cường lồng ghép nội dung thúc đẩy hợp tác kinh tế, vận động và thu hút các nguồn vốn đầu tư, viện trợ phát triển chính thức, vốn đầu tư trực

tiếp nước ngoài và các nguồn đầu tư khác để phát triển tỉnh. Tăng cường quảng bá sản phẩm, thế mạnh của Khánh Hòa tại các triển lãm quốc tế và các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài.

6. Thu hút và sử dụng hiệu quả các nguồn lực trên cơ sở đẩy mạnh cải cách hành chính; cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; xây dựng cơ chế, chính sách đầu tư, tài chính và phân cấp quản lý đặc thù, phù hợp

- Thực hiện hiệu quả và đồng bộ các giải pháp để tiếp tục cải thiện chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI). Đẩy mạnh cải cách hành chính, đơn giản hóa nội dung hồ sơ, thủ tục và thực hiện kết nối điện tử liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính. Đầu tư nâng cấp và nâng cao hơn nữa hiệu quả hoạt động của Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến của tỉnh. Công khai, minh bạch toàn bộ các quy định, chính sách, quy trình thủ tục, hồ sơ. Mở rộng các hình thức hỗ trợ, tư vấn cho doanh nghiệp, người dân, bảo đảm hoàn thành thủ tục hành chính theo đúng quy định của pháp luật với chi phí tuân thủ pháp luật thấp nhất.

- Tranh thủ, sử dụng hiệu quả nguồn lực hỗ trợ từ ngân sách Trung ương theo định hướng “*lấy đầu tư công dẫn dắt đầu tư tư*”, phát huy cao độ nội lực, gắn việc khai thác các tiềm năng, lợi thế với việc thu hút các nguồn lực đầu tư trong nước và nước ngoài, tạo nguồn lực tổng hợp để phát triển. Thực hiện việc phân bổ vốn ngân sách nhà nước theo phân cấp nhiệm vụ chi, định mức phân bổ vốn đầu tư các cấp ngân sách, huy động và sử dụng các nguồn vốn đầu tư công trung hạn và hàng năm. Phân định rõ trách nhiệm của người quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư dự án, khắc phục tình trạng thất thoát, lãng phí trong đầu tư công.

- Đề xuất xây dựng cơ chế chính sách đầu tư, tài chính, ngân sách và phân cấp quản lý đặc thù cho tỉnh Khánh Hòa nhằm huy động tối đa và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, nhất là của khu vực kinh tế tư nhân để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, tạo sự đột phá cho tỉnh phát triển nhanh và bền vững. Nâng cao chất lượng và hiệu quả của chương trình, dự án đầu tư công, bảo đảm bố trí vốn tập trung cho các mục tiêu, dự án ưu tiên cần thiết phải đầu tư, khắc phục tình trạng phê duyệt quá nhiều dự án mà không cân đối được nguồn vốn để thực hiện.

- Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách đã ban hành; đề xuất xây dựng các cơ chế, chính sách mới, tạo sức hấp dẫn để đẩy mạnh thu hút đầu tư, khuyến khích xã hội hóa các lĩnh vực văn hoá, xã hội.

- Đa dạng hóa phương pháp xúc tiến đầu tư, quan tâm lắng nghe, kịp thời tháo gỡ khó khăn vướng mắc cho nhà đầu tư và doanh nghiệp. Ưu tiên thu hút

đầu tư từ các Tập đoàn công nghệ đứng đầu các chuỗi giá trị, sản xuất; các đối tác có công nghệ cao, công nghệ mới như: Hoa Kỳ, Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan (Trung Quốc), Châu Âu... Thu hút các nguồn vốn ODA và vốn FDI vào xây dựng hạ tầng lớn, trọng điểm mang tính đột phá cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

7. Phát triển đô thị theo định hướng thông minh, bền vững, bản sắc và kết nối quốc tế

a) Một số chỉ tiêu chủ yếu

- Đến năm 2025: Tỷ lệ đô thị hóa đạt 65%; quy mô dân số đạt 1.276 nghìn người trong đó quy mô dân số khu vực nội thành đạt 638 nghìn người; mật độ dân số khu vực nội thành tính trên diện tích đất xây dựng đô thị là 11.000 người/km² đất xây dựng đô thị; diện tích sàn nhà ở đô thị bình quân đạt 26,5 m²/người. Tỷ lệ đất giao thông so với đất xây dựng đô thị đạt 16%; tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật đạt 40%; tỷ lệ lao động phi nông nghiệp toàn đô thị đạt 77,97%, trong đó khu vực nội thành đạt 85,5%.

- Đến năm 2030: Tỷ lệ đô thị hóa đạt 70%; quy mô dân số đạt 1.314 nghìn người trong đó quy mô dân số khu vực nội thành đạt 723 nghìn người; mật độ dân số khu vực nội thành tính trên diện tích đất xây dựng đô thị là 12.000 người/km² đất xây dựng đô thị; diện tích sàn nhà ở đô thị bình quân đạt 26,5 m²/người; diện tích sàn nhà ở trung bình toàn tỉnh sẽ đạt khoảng 28,4 m² sàn/người. Tỷ lệ đất giao thông so với đất xây dựng đô thị đạt 20%; tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật đạt 50%; tỷ lệ lao động phi nông nghiệp toàn đô thị đạt 81,91%, trong đó khu vực nội thành đạt 87%. Xây dựng chính quyền đô thị với bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

b) Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu

- Triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả quy hoạch vùng, quy hoạch chung xây dựng, quy hoạch phân khu đô thị và Chương trình phát triển đô thị tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Phát triển hệ thống đô thị ven biển là động lực tăng trưởng chủ yếu, trong đó xây dựng thành phố Nha Trang là đô thị hạt nhân; thành phố Cam Ranh là đô thị du lịch - logistics; huyện Cam Lâm trở thành thành phố sân bay hiện đại, sinh thái, đẳng cấp quốc tế; huyện Vạn Ninh trở thành đô thị du lịch biển cao cấp; thị xã Ninh Hòa là đô thị công nghiệp; huyện Diên Khánh là đô thị sinh thái, văn hóa truyền thống; huyện Khánh Sơn và Khánh Vĩnh là các tiểu đô thị sinh thái núi rừng; huyện Trường Sa là trung tâm kinh tế, văn hóa, xã hội trên biển của cả nước.

- Phát triển đô thị gắn với phát triển cơ sở hạ tầng xã hội, thúc đẩy quá trình đô thị hóa, tạo nhiều việc làm, sinh kế, nâng cao mức sống người dân, tăng thu cho ngân sách địa phương. Xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù về

đầu tư, phân cấp quản lý, rút ngắn thủ tục hành chính để nhanh chóng huy động mọi nguồn lực nâng cấp các đô thị hiện có, phát triển các chuỗi đô thị mới, nhất là đối với dự án đô thị sân bay đẳng cấp quốc tế ở Cam Lâm. Chú trọng xây dựng những khu đô thị phức hợp quy mô lớn, tiện ích đồng bộ, môi trường sống xanh, áp dụng các giải pháp thông minh, tối ưu hóa sử dụng năng lượng để cắt giảm khí thải CO₂, góp phần xây dựng xã hội bền vững. Tiếp tục điều chỉnh phân bố không gian đô thị hợp lý, gắn với phát huy tiềm năng thế mạnh của từng vùng, miền, địa phương. Chú trọng công tác quản lý đô thị, tổ chức không gian đô thị theo hướng bền vững, hài hòa với thiên nhiên, giữ gìn môi trường xanh, sạch, thích ứng với biến đổi khí hậu và nước biển dâng, đáp ứng tiêu chuẩn đô thị hiện đại; bảo tồn và phát huy bản sắc đô thị biển - sông - núi; giữ gìn bản sắc cộng đồng thân thiện, cởi mở, hiền hòa; phát huy thương hiệu điểm đến du lịch quốc tế, dịch vụ đa dạng và lợi thế thuận lợi kết nối quốc tế để phấn đấu trở thành thành phố quốc tế, gắn với phát triển bất động sản nghỉ dưỡng cao cấp, trở thành “ngôi nhà thứ hai” của các doanh nghiệp, người dân, du khách trong nước và quốc tế.

- Đầu tư, xây dựng các khu đô thị hiện có, nâng cao hệ số sử dụng đất, bổ sung các tiện ích đô thị, công trình văn hóa, công viên, thể thao... gắn với định hướng trở thành thành phố trực thuộc Trung ương. Mở rộng không gian hành lang ven biển, kết nối đô thị thành tổng thể chung, ưu tiên phát triển công trình, dịch vụ công cộng. Phát triển các đô thị mới theo hướng có chức năng chuyên biệt, tăng cường, bổ sung không gian xanh, phát triển dịch vụ du lịch hài hòa hình thái không gian cảnh quan, địa hình. Bảo tồn và phát huy đa dạng sinh học, không gian biển, phát triển hệ thống công viên, cây xanh, mặt nước nhằm tạo lập hình ảnh đặc trưng của Thành phố biển trong thời gian tới.

- Thực hiện có hiệu quả Đề án tổng thể về phát triển đô thị thông minh trên địa bàn thành phố Nha Trang; đẩy mạnh việc xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số, hướng tới xây dựng tỉnh Khánh Hòa là đô thị thông minh, hiện đại. Rà soát, thực hiện phân loại đô thị tỉnh Khánh Hòa đáp ứng quy định về phân loại đô thị và Kế hoạch phân loại đô thị toàn quốc giai đoạn 2021 - 2030; hoàn thành các tiêu chí để tỉnh Khánh Hòa trở thành thành phố trực thuộc Trung ương vào năm 2030.

8. Tập trung phát triển nguồn nhân lực con người và khoa học – công nghệ, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao tạo nền tảng để Khánh Hòa trở thành một trong những trung tâm vùng duyên hải Nam Trung bộ và Tây Nguyên về giáo dục và đào tạo, y tế chuyên sâu. Nâng cao năng lực chăm sóc sức khỏe nhân dân; gắn kết chặt chẽ phát triển kinh tế với phát

triển văn hóa, bảo đảm tiến bộ và công bằng xã hội; thực hiện tốt chính sách dân tộc, tôn giáo

a) Một số chỉ tiêu chủ yếu

- Giai đoạn 2021 - 2025: Tỷ lệ nghèo đa chiều duy trì mức giảm từ 1% - 1,5% hàng năm.

Đến năm 2025, tuổi thọ trung bình khoảng 74,5 tuổi, thời gian sống khỏe mạnh (tính theo năm) đạt 67; tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 85% trong đó có bằng cấp chứng chỉ đạt 31%; tỷ lệ thất nghiệp của lao động trong độ tuổi ở khu vực thành thị dưới 3,8%. Toàn tỉnh giảm 1/2 quy mô hộ nghèo so với năm đầu kỳ (theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025). Huyện Khánh Sơn, huyện Khánh Vĩnh phấn đấu mức giảm tỷ lệ hộ nghèo 4% - 5%/năm. Có 33,5 giường bệnh công lập trên 1 vạn dân; 10 bác sĩ công lập trên 1 vạn dân; tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 95% dân số. Có 75/92 xã (81,5% số xã) đạt chuẩn nông thôn mới, 37/92 xã (40,2% số xã) đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 10/92 xã (10,9% số xã) đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.

- Giai đoạn 2025 - 2030: Tập trung chăm lo công tác giảm nghèo, nhất là vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, bảo đảm thực hiện tốt phúc lợi xã hội, an sinh xã hội cho người dân.

Đến năm 2030, tuổi thọ trung bình khoảng 75 tuổi, thời gian sống khỏe mạnh (tính theo năm) đạt 68. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 90%, trong đó có bằng cấp chứng chỉ đạt 40%; tỷ lệ thất nghiệp của lao động trong độ tuổi ở khu vực thành thị dưới 3,5%. Có 34 giường bệnh công lập trên 1 vạn dân; 11 bác sĩ công lập trên 1 vạn dân; tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 98% dân số.

b) Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu

(1) Về giáo dục và đào tạo

- Đổi mới mạnh mẽ, toàn diện giáo dục đào tạo, nâng cao chất lượng giáo dục để duy trì và đẩy nhanh tiến độ xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia; tiếp tục duy trì, củng cố và nâng cao kết quả đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 1, đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3. Duy trì và giữ vững kết quả phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi, phấn đấu đạt chuẩn phổ cập giáo dục cho trẻ mẫu giáo vào năm 2030. Nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông toàn diện theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực người học; trong đó chú trọng nâng cao chất lượng giáo dục đạo đức, kỹ năng sống, năng lực sáng tạo, năng lực thực hành, năng lực ngoại ngữ và tin học; ứng dụng công nghệ số trong giáo dục. Đa dạng nội dung giáo dục thường xuyên, đào tạo, đổi mới mạnh mẽ phương pháp giảng dạy và học tập.

- Phát triển mạng lưới các cơ sở đào tạo, dạy nghề theo hướng xã hội hóa, huy động đa dạng nguồn vốn đầu tư để xây dựng một số cơ sở đào tạo đạt chuẩn quốc tế. Củng cố và nâng cao chất lượng đào tạo của các trường đại học trên địa bàn tỉnh đạt chuẩn khu vực và quốc tế.

- Tăng cường mở rộng hợp tác, hội nhập quốc tế về đào tạo nhân lực có tay nghề cao, nhất là cho những ngành nghề quan trọng về công nghệ biển, logistic; thực hiện đặt hàng đào tạo nhân lực trên cơ sở hệ thống tiêu chuẩn chất lượng cấp độ quốc gia, quốc tế.

- Nghiên cứu xây dựng cơ chế, chính sách ưu đãi phù hợp, đặc thù của tỉnh để thu hút nhân lực chất lượng vào làm việc trong các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị công lập, doanh nghiệp, đơn vị ngoài công lập trên địa bàn tỉnh, nhất là các chuyên gia đầu ngành trên các lĩnh vực mũi nhọn, quan trọng.

(2) Về khoa học và công nghệ

- Phát triển khoa học và công nghệ để Khánh Hòa trở thành một trong những địa phương có trình độ khoa học - công nghệ thuộc nhóm dẫn đầu trong khu vực và cả nước trên các lĩnh vực: Hải dương học, công nghệ sản xuất giống thủy sản, công nghệ nuôi trồng và chế biến thủy sản, vắc xin và sinh phẩm y tế, ứng dụng công nghệ vào dịch vụ, du lịch.

- Tập trung nguồn lực đầu tư cho phát triển khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo, phấn đấu đạt mức 2% tổng chi ngân sách địa phương. Thành lập trung tâm công nghệ phần mềm, trung tâm đào tạo nhân lực công nghệ thông tin chất lượng cao phục vụ phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số, đô thị thông minh và giám sát an toàn, an ninh thông tin của tỉnh. Hoàn thành đầu tư và đưa vào sử dụng Trung tâm Ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ, Trung tâm kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường chất lượng; phát triển các khu công nghệ cao trên địa bàn tỉnh. Xây dựng và triển khai chương trình đổi mới sáng tạo, thúc đẩy khởi nghiệp sáng tạo, Trung tâm dịch vụ hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, Diễn đàn khoa học và công nghệ, đưa Khánh Hòa trở thành Trung tâm khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo của khu vực và cả nước.

- Có cơ chế, chính sách thu hút đầu tư cơ sở vật chất, kỹ thuật phục vụ nghiên cứu, ứng dụng khoa học - công nghệ để khai thác tiềm năng, lợi thế, nhất là kinh tế biển, dịch vụ, du lịch. Rà soát, điều chỉnh kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực, đẩy mạnh liên kết, hợp tác trong nước và quốc tế về khoa học và công nghệ.

- Có chính sách thu hút, trọng dụng, đãi ngộ, sử dụng có hiệu quả đội ngũ chuyên gia, nhà khoa học đầu ngành, chất lượng cao đáp ứng nhu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa của tỉnh.

(3) Về phát triển y tế

- Xây dựng hệ thống y tế tỉnh Khánh Hòa chất lượng, hiệu quả, bền vững; giảm thiểu sự chênh lệch về tiếp cận, sử dụng dịch vụ chăm sóc sức khỏe giữa các vùng miền, các nhóm dân cư, cải thiện một cách bền vững các chỉ số sức khỏe cơ bản. Thực hiện đổi mới phương thức chi trả dịch vụ y tế phù hợp nhằm khuyến khích cung ứng dịch vụ y tế hợp lý và hiệu quả. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế.

- Phát triển hệ thống y tế dự phòng, y tế cơ sở và mạng lưới khám, chữa bệnh bao phủ, rộng khắp có chất lượng; phân đầu các trạm y tế ở xã, phường đều có bác sĩ. Xây dựng Bệnh viện Đa khoa tỉnh Khánh Hòa trở thành bệnh viện tuyến cuối của khu vực duyên hải Nam Trung Bộ với đội ngũ cán bộ y tế có trình độ chuyên môn sâu, trang thiết bị hiện đại. Hoàn thành và đưa vào hoạt động Bệnh viện Ung bướu, Bệnh viện Đa khoa Nha Trang, Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng tỉnh Khánh Hòa. Có cơ chế, chính sách để phát triển hệ thống bệnh viện tư, đặc biệt là các bệnh viện chuyên khoa.

- Bao phủ bảo hiểm y tế toàn dân, thực hiện có hiệu quả các nội dung về y tế trong các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025: nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số (DTTS) và miền núi.

- Đẩy mạnh đào tạo chuyên sâu về y học cổ truyền; vật lý trị liệu. Có cơ chế, chính sách thu hút nhân lực y tế chất lượng cao; duy trì và phát triển nguồn nhân lực y tế tại tuyến y tế cơ sở, lĩnh vực y tế dự phòng.

(4) Thực hiện bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao đời sống vật chất tinh thần của nhân dân

- Phát triển kinh tế gắn với phát triển xã hội, giảm nghèo, tạo việc làm, thu nhập, sinh kế của người dân, thực hiện tốt các chính sách ưu đãi người có công, hỗ trợ người yếu thế và bảo vệ môi trường. Phân đầu xây dựng tỉnh Khánh Hòa là một trong những địa phương dẫn đầu các tỉnh, thành phố trong cả nước về thực hiện chính sách an sinh và phúc lợi xã hội.

- Quán triệt và thực hiện nghiêm quan điểm về phát triển bền vững, bảo đảm mọi người dân được tiếp cận bình đẳng thuận lợi, đầy đủ với chất lượng ngày càng cao của các dịch vụ công thiết yếu như: y tế, giáo dục, việc làm, điện, nước sạch... Điều chỉnh, đổi mới chính sách giảm nghèo phù hợp với điều kiện của tỉnh, theo hướng tiếp cận đa chiều, bền vững; chuyển sang thiết kế và thực hiện các chế độ hỗ trợ có điều kiện, tập trung vào các nhóm "lỗi nghèo" như người dân tộc thiểu số, người không có trình độ tay nghề. Huy động mọi

nguồn lực của nhà nước và xã hội, quan tâm chăm lo nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân 2 huyện miền núi Khánh Sơn và Khánh Vĩnh.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số trong lĩnh vực lao động, việc làm, thuế, quản lý dân cư... Phát triển hệ thống cung cấp dịch vụ xã hội đa dạng, linh hoạt cả về chất lượng và số lượng theo hướng chuyên nghiệp, đáp ứng nhu cầu và khả năng tiếp cận của các nhóm đối tượng, nhất là đối tượng yếu thế. Hỗ trợ đầu tư nâng cao năng lực cho Trung tâm dịch vụ việc làm tỉnh Khánh Hòa; tạo thuận lợi cho Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Khánh Hòa huy động nguồn vốn vay nhằm hỗ trợ sản xuất, giải quyết việc làm cho người dân.

(5) Phát triển văn hóa, thể thao

- Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Khánh Hòa toàn diện, phù hợp với xu thế thời đại, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh và bền vững của tỉnh trong tình hình mới. Phát triển toàn diện, đồng bộ các lĩnh vực văn hóa, thể thao, xây dựng môi trường văn hóa một cách toàn diện, phát huy ý chí tự cường và khơi dậy khát vọng vươn lên, từng bước thu hẹp khoảng cách về hưởng thụ văn hóa giữa thành thị và nông thôn, giữa các vùng miền, các đối tượng chính sách và yếu thế; chú trọng phát triển văn hóa vùng đồng bào DTTS và miền núi trên địa bàn tỉnh.

- Phát triển văn hóa theo hướng bền vững, thực hiện tốt công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa gắn với giáo dục truyền thống; chú trọng phát triển tài nguyên văn hóa, lịch sử như: Tháp Bà Ponagar, Thành cổ Diên Khánh, Di tích Am Chúa, các đình, chùa, miếu, Viện Hải Dương học, Viện Pasteur Nha Trang, khu tưởng niệm Chiến sỹ Gạc Ma (Cam Lâm, Cam Ranh), địa điểm lưu niệm tàu C235 - đường Hồ Chí Minh trên biển (Ninh Vân, Ninh Hòa)...cùng với các hoạt động văn hóa dân gian như: lễ hội Tháp Bà Ponagar, nghệ thuật truyền thống, Bài Chòi, Tuồng, nhạc cụ dân tộc, lễ hội hiện đại Festival biển Nha Trang - Khánh Hòa.

- Đẩy mạnh phát triển thể dục, thể thao để nhiều người dân được tham gia các hoạt động rèn luyện sức khỏe. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất và tổ chức hoạt động thể dục thể thao; có trung tâm thể thao với vai trò là trung tâm thể thao của khu vực. Xây dựng khu liên hợp thể thao tỉnh Khánh Hòa có quy mô lớn, chất lượng cao, tổ chức hoạt động thi đấu cho các Đại hội thể thao của khu vực, toàn quốc và quốc tế. Nâng cao thành tích các môn thể thao có thế mạnh, phát triển các môn thể thao với lợi thế về dịch vụ, du lịch biển như dù lượn, golf và thể thao giải trí biển (lặn biển, chèo thuyền, mô tô nước...). Xây dựng lực lượng cán bộ, huấn luyện viên, vận động viên, trọng tài, chuyên viên kỹ thuật hoạt động thể thao thành tích cao nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển thể dục thể thao tỉnh Khánh Hòa và đóng góp cho quốc gia.

(6) Công tác dân tộc, tôn giáo

- Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, công tác quản lý nhà nước của chính quyền các cấp và trách nhiệm của cả hệ thống chính trị đối với công tác dân tộc, tôn giáo trong tình hình mới. Chú trọng thực hiện tốt các chính sách dân tộc, tôn giáo, kịp thời giải quyết những vấn đề phát sinh, tăng cường công tác dân vận, vận động, tuyên truyền, định hướng dư luận, tạo sự đồng thuận giữa chính quyền với tổ chức, chức sắc tôn giáo, đồng bào dân tộc, góp phần đảm bảo quốc phòng, an ninh, củng cố khối đại đoàn kết và lòng tin của đồng bào dân tộc đối với Đảng và Nhà nước.

- Tập trung tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, nhằm mục tiêu nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho đồng bào DTTS, bảo đảm thoát nghèo bền vững và hạn chế tái nghèo; gắn phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi với xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở vững mạnh và giữ gìn, phát huy bản sắc văn hoá tốt đẹp của các dân tộc.

9. Tăng cường quản lý và sử dụng hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường, ứng phó với thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu, nước biển dâng

a) Một số chỉ tiêu chủ yếu

- Đến năm 2025, tỷ lệ sử dụng nước sạch, nước hợp vệ sinh của dân cư thành thị; dân cư nông thôn đạt tỷ lệ 70%; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom là 90%; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được xử lý tại khu chôn lấp hợp vệ sinh hoặc tại các nhà máy đốt, nhà máy chế biến rác là 80%. Tỷ lệ khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu chế xuất có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường đạt 100%. Độ che phủ rừng đạt 46,5%.

- Đến năm 2030, tỷ lệ sử dụng nước sạch, nước hợp vệ sinh của dân cư thành thị; dân cư nông thôn đạt tỷ lệ 100%; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom là 100%; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được xử lý tại khu chôn lấp hợp vệ sinh hoặc tại các nhà máy đốt, nhà máy chế biến rác là 90%. Tỷ lệ khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu chế xuất có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường đạt 100%. Độ che phủ rừng ổn định không thấp hơn 46,5%.

- Tầm nhìn đến năm 2045, tỉnh Khánh Hòa là một trong những địa phương đi đầu của cả nước về bảo vệ môi trường và thực hiện phát thải khí nhà kính về mức không.

b) Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu

- Nâng cao ý thức, nhận thức bảo vệ môi trường, phát triển, gìn giữ cảnh quan thiên nhiên; phát triển những phong trào, mô hình, điển hình trong bảo vệ

môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu; đa dạng hóa các nguồn lực đầu tư cho công tác bảo vệ môi trường.

- Cơ cấu lại các ngành kinh tế biển và ven biển nhằm bảo tồn, phát triển bền vững các hệ sinh thái, đa dạng sinh học biển, đặc biệt là các rạn san hô, rừng phòng hộ ven biển; mở rộng diện tích Khu bảo tồn biển Hòn Mun, Khu bảo tồn Nam Yết. Ngăn ngừa, kiểm soát và giảm ô nhiễm môi trường biển; tiên phong trong khu vực về giảm thiểu chất thải nhựa đại dương.

- Có cơ chế chuyển giao, phát triển và ứng dụng công nghệ tái chế, tái sử dụng chất thải; xử lý chất thải, phòng ngừa, giảm thiểu ô nhiễm; cải tạo, phục hồi và cải thiện chất lượng môi trường. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thân thiện với môi trường; khai thác, sử dụng hiệu quả tài nguyên thiên nhiên, tiết kiệm năng lượng, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học.

- Lồng ghép chính sách về bảo vệ môi trường, giảm phát thải khí nhà kính trong các dự án phát triển kinh tế - xã hội; tăng cường thu hút nguồn vốn đầu tư từ bên ngoài để thực hiện mục tiêu trở thành địa phương đi đầu trong việc đưa phát thải khí nhà kính về mức không.

- Thực hiện tốt Kế hoạch hành động tăng trưởng xanh, ứng phó với biến đổi khí hậu và Chương trình nghị sự năm 2030 vì sự phát triển bền vững. Nghiên cứu ứng dụng công nghệ viễn thám, công nghệ mới, tiên tiến trên nền tảng công nghệ thông tin nhằm nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo thiên tai, động đất, sóng thần, quan trắc, giám sát môi trường biển, biến đổi khí hậu, nước biển dâng; phòng tránh, ngăn chặn, hạn chế tác động của triều cường, xâm nhập mặn, xói lở bờ biển, nhất là khu vực ven biển, đất ngập nước. Thực hiện các biện pháp công trình và phi công trình nhằm thích ứng với biến đổi khí hậu và nước biển dâng. Hoàn thành hệ thống thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt, công nghiệp, đảm bảo nước thải được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia trước khi xả ra môi trường.

- Kiểm soát chặt chẽ tài nguyên biển và hải đảo do tỉnh quản lý; tăng cường hoạt động thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường và kiên quyết xử lý nghiêm đối với các hành vi vi phạm.

- Tăng cường đầu tư lĩnh vực cấp nước nông thôn; ưu tiên các nguồn lực thực hiện đầu tư xây dựng mới, nâng cấp, sửa chữa, cải tạo, mở rộng và nâng cao hiệu quả quản lý, vận hành các công trình cấp nước tập trung; có chính sách hỗ trợ, cấp nước cho người dân ở vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn về nguồn nước, vùng có điều kiện kinh tế khó khăn, đảm bảo cung cấp nước sạch sinh hoạt đáp ứng nhu cầu sử dụng ngày càng cao của người dân.

10. Gắn phát triển kinh tế xã hội với củng cố quốc phòng - an ninh, xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc, giữ vững chủ quyền quốc gia; bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội

- Đẩy mạnh tuyên truyền giáo dục quan điểm, đường lối, chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về bảo đảm quốc phòng, an ninh trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa. Chuẩn bị đầy đủ lực lượng, phương tiện sẵn sàng xử lý kịp thời, chủ động các tình huống xảy ra, giữ vững độc lập, chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán và lợi ích quốc gia trên Biển Đông và quần đảo Trường Sa.

- Nghiên cứu tổ chức các hoạt động hỗ trợ dân sự, du lịch, biển, đảo, phát triển ngư nghiệp để xây dựng quần đảo Trường Sa thành trung tâm kinh tế, văn hóa, xã hội trên biển của cả nước, vững về kinh tế, mạnh về quân sự, là khu vực phòng thủ vững chắc góp phần bảo vệ chủ quyền biển đảo thiêng liêng của Tổ quốc.

- Tập trung đầu tư ngân sách xây dựng căn cứ chiến đấu, căn cứ hậu phương, các công trình quốc phòng theo quy hoạch thể trận quân sự trong khu vực phòng thủ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ quân sự, quốc phòng, phù hợp với vị trí chiến lược quan trọng về quốc phòng, an ninh của tỉnh.

- Thực hiện có hiệu quả các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về bảo đảm an ninh chính trị, trật tự xã hội. Chủ động đấu tranh, làm thất bại âm mưu, hoạt động phá hoại nội bộ của các thế lực thù địch; phòng, chống "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ. Quản lý chặt chẽ hoạt động của người nước ngoài; xử lý nghiêm các vi phạm pháp luật về xuất nhập cảnh, cư trú; tăng cường quản lý cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và cư trú; siết chặt quản lý ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự, quản lý vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ... Đảm bảo an ninh, an toàn tại các khu công nghiệp, khu kinh tế, khu chế xuất doanh nghiệp FDI.

- Đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, xây dựng, củng cố thể trận an ninh nhân dân gắn với thể trận quốc phòng toàn dân. Phát huy vai trò của công tác công an trong hợp tác quốc tế về phòng, chống tội phạm xuyên quốc gia. Đấu tranh, ngăn chặn tiến tới đẩy lùi các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm ma túy, kinh tế, tham nhũng, buôn lậu, môi trường, mua bán người, tội phạm sử dụng công nghệ cao, "tín dụng đen"... Giải quyết sớm những mâu thuẫn, bức xúc ngay tại cơ sở, không để xảy ra khiếu kiện đông người, kéo dài, vượt cấp, không để bị lợi dụng biến thành các hoạt động phức tạp, gây mất an ninh trật tự trên địa bàn tỉnh.

11. Về công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị

- Đẩy mạnh công tác học tập, quán triệt, tuyên truyền và lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng trên địa bàn tỉnh; tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 và Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18/05/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, gắn với việc thực hiện các nghị quyết, kết luận của Trung ương về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị. Trong đó, chú trọng thực hiện tốt công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; tập trung giải quyết dứt điểm những hạn chế, tồn tại, gây bức xúc trong nhân dân; tăng cường vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu, cán bộ chủ chốt các cấp.

- Tạo chuyển biến rõ rệt về xây dựng Đảng, chú trọng đổi mới phương thức lãnh đạo của tổ chức cơ sở đảng, nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên. Tiếp tục kiện toàn, củng cố, sắp xếp tổ chức bộ máy hệ thống chính trị ở cơ sở đồng bộ, thống nhất, bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện của Đảng. Nâng cao chất lượng công tác cán bộ, xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ chính trị trong giai đoạn mới. Xây dựng cơ chế phát hiện, tuyển chọn, đào tạo, bồi dưỡng, thu hút, trọng dụng và đãi ngộ xứng đáng người có đức, có tài. Khuyến khích bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, năng động, sáng tạo vì sự phát triển chung của tỉnh.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các cấp ủy đảng; sự đoàn kết thống nhất và bảo đảm thực hiện dân chủ trong Đảng; giữ vững kỷ cương, kỷ luật của Đảng. Tăng cường củng cố, nâng cao nhận thức về quan điểm đổi mới công tác dân vận của Đảng, về vấn đề dân tộc, tôn giáo.

- Đổi mới mạnh mẽ, tạo chuyển biến rõ nét về chất lượng, hiệu quả công tác dân vận, hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội theo hướng thiết thực sáng tạo, hướng tới mục tiêu tạo sự đồng thuận; củng cố niềm tin của nhân dân đối với các cấp ủy, chính quyền; phát huy có hiệu quả vai trò giám sát, phản biện xã hội trong quá trình xây dựng các chủ trương, cơ chế chính sách của tỉnh. Thực hiện tốt phương châm "Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát gắn với dân thụ hưởng".

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tổ chức học tập, quán triệt và xây dựng kế hoạch cụ thể để thực hiện hiệu quả Nghị quyết và Chương trình hành động của Tỉnh ủy gắn với chức năng, nhiệm vụ của từng địa phương, cơ quan, đơn vị.

2. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh lãnh đạo thể chế hóa Nghị quyết và Chương trình hành động của Tỉnh ủy bằng các nghị quyết phát triển kinh tế - xã hội 5 năm, hàng năm, các nghị quyết chuyên đề trên các lĩnh vực liên quan và tăng cường giám sát việc thực hiện.

3. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở, ban, ngành và địa phương xây dựng chương trình, kế hoạch, đề án, dự án nhằm cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết và Chương trình hành động của Tỉnh ủy để tổ chức triển khai thực hiện. Trong đó, trọng tâm là xây dựng Đề án thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Khánh Hòa và Đề án xây dựng tỉnh Khánh Hòa trở thành thành phố trực thuộc Trung ương vào năm 2030. Tập trung đầu tư các công trình, dự án để hiện thực hóa các mục tiêu, chỉ tiêu đã nêu trong Nghị quyết và Chương trình hành động của Tỉnh ủy.

4. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tham mưu việc tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết và Chương trình hành động của Tỉnh ủy cho cán bộ, đảng viên và nhân dân trong tỉnh.

5. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và các cơ quan tham mưu Tỉnh ủy tăng cường kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết và Chương trình hành động của Tỉnh ủy đối với các cấp ủy, tổ chức đảng.

6. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội phối hợp với chính quyền các cấp phát động phong trào thi đua sâu rộng trong các tầng lớp nhân dân thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết và Chương trình hành động của Tỉnh ủy.

7. Giao Ban cán sự đảng UBND tỉnh phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan theo dõi, đôn đốc, định kỳ báo cáo tiến độ thực hiện Nghị quyết và Chương trình hành động của Tỉnh ủy với Ban Thường vụ Tỉnh ủy; tham mưu tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện Nghị quyết.

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị, Ban Bí thư (để báo cáo),
- Văn phòng Trung ương Đảng (để báo cáo),
- Ban Kinh tế Trung ương (để báo cáo),
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy và đảng ủy trực thuộc,
- Các cơ quan tham mưu Tỉnh ủy, đảng đoàn, ban cán sự đảng,
- Các sở, ban, ngành, Mặt trận và đoàn thể,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

T/M TỈNH ỦY
BÍ THƯ



Nguyễn Hải Ninh